

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 29/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo

Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu
Ông Chung Nguyễn Hữu Thiện
Ông Nguyễn Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 29 tháng 3 năm 2000 tại B.

Nơi thường trú: Khu phố T, thị trấn B, huyện D, tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố S, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1974 và bà Lương Thị D, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2020 cho đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư **Trịnh Đắc Huỳnh** (thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước)

Địa chỉ: Số 751 Quốc lộ 14, khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Người làm chứng

1. Em **Lê Trúc P**, sinh năm 1996

Địa chỉ: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B

Chỗ ở hiện nay: khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Th**, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh B

3. Ông **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn T quen biết với Đ do thường cùng Đ sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 04 giờ 00 ngày 10/5/2020, bị cáo đang ở phòng trọ tại phòng số 71, nhà trọ Minh Khanh 2 thuộc khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh B thì nhận được cuộc gọi của Đ số điện thoại 0962084748 đề bàn bạc việc mua bán ma túy. Đ nói bị cáo đi thành phố M nhận ma túy về chia nhỏ ra bán rồi Đ sẽ trả tiền công cho bị cáo thì bị cáo đồng ý. Sau đó Đ nhắn tin số điện thoại người giao ma túy và địa chỉ nhận ma túy tại đường B thuộc quận T, thành phố M cho bị cáo. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo đón xe taxi đi từ Đ đến đường B, quận T, thành phố M và gọi vào số điện thoại mà Đ đã cho thì gặp một người đàn ông và được người này chỉ cho túi nylon bên trong chứa 01 hộp giấy đựng ma túy để ở đồng gạch ven đường B. Bị cáo lấy túi nylon chứa ma túy và lên xe taxi về phòng trọ

Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi về đến phòng trọ, bị cáo thấy Lê Trú P là bạn gái sống cùng đang ở phòng trọ. Sợ P biết nên bị cáo mang túi nylon chứa ma túy lên gác phòng trọ mở túi kiểm tra thấy có 59 viên ma túy (thuốc lắc màu xanh), 54 viên thuốc lắc màu tím, 09 viên thuốc lắc màu hồng, 01 bọc nylon chứa ma túy dạng khay; 01 bọc nylon chứa ma túy dạng đá. Bị cáo gọi điện cho Đ nói đã nhận được ma túy và số lượng ma túy thì Đ kêu bị cáo bán 01 viên thuốc lắc với giá 300.000 đồng, ma túy khay bán theo số lượng “một chấm” với giá 800.000 đồng và “nửa hộp năm” với giá 3.000.000 đồng, còn ma túy đá bán “một số” với giá 150.000 đồng. Sau đó bị cáo dùng các bọc nylon miệng kéo dính để chia nhỏ từng loại ma túy và bỏ toàn bộ vào trong một hộp da màu đen, rồi bỏ hộp da màu đen vào túi nylon và cất giấu ở góc tường, khi có người hỏi mua thì bán. Sau đó bị cáo đã 02 lần bán ma túy cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ cùng ngày, Khi bị cáo đang ở phòng trọ thì có một người đàn ông tên B gọi điện cho bị cáo hỏi mua 05 viên ma túy thuốc lắc và “nửa hộp năm” ma túy khay và hẹn gặp giao dịch tại khu vực gần quán karaoke “KTV” trên đường N thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ thì bị cáo đồng ý bán với giá 4.500.000 đồng. Sau đó bị cáo lấy 05 viên ma túy thuốc lắc và 01 bọc nylon chứa “nửa hộp năm” ma túy khay từ số ma túy đang cất giấu đi bộ đến chỗ hẹn giao cho B và nhận 4.500.000đ rồi trở về phòng trọ

- Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ 00 ngày 11/5/2020, khi bị cáo đang ở phòng trọ thì có một người thanh niên tên H gọi điện cho bị cáo hỏi mua “nửa hộp năm” ma túy khay và hẹn giao dịch tại đoạn đường H gần quán karaoke “Nhu Ý” thuộc khu phố S, phường T, thành phố Đ thì T đồng ý và mang 01 bọc nylon chứa “nửa hộp năm” ma túy đi bộ đến chỗ hẹn giao cho H và nhận số tiền 3.000.000 đồng.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/5/2020 bị cáo đang ở phòng trọ nhà trọ Minh Khanh 2 thuộc khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh B thì Đ gọi

điện thoại cho bị cáo, bị cáo nói cho Đ việc đã bán ma túy cho B và H. Đ hẹn gặp bị cáo tại khu vực phòng khám Bảo Xanh X thuộc phường T, thành phố Đ để đưa số tiền đã bán ma túy cho Đ. Bị cáo đi xe taxi đến chỗ hẹn gặp và đưa cho Đ số tiền 7.500.000 đồng thì Đ đưa lại cho T 1.200.000 đồng là tiền công bị cáo giúp Đ bán ma túy rồi bỏ đi, còn bị cáo quay về phòng trọ. Khoảng 8 giờ 00 ngày cùng ngày, khi bị cáo về phòng trọ, không thấy Pở phòng, bị cáo lấy số ma túy đang cất giấu ra để ở nền nhà tiếp tục chia nhỏ để bán. Lúc này, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp Công an thành phố Đ và Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Vật chứng thu giữ: 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 14 x 8 cm, bên trong chứa 47 viên nén màu xanh và 02 viên nén màu hồng; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 13 x 9 cm, bên trong chứa 40 viên nén màu tím; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 14 x 8 cm, bên trong chứa chất màu trắng; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 7,5 x 4,2 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 8,5 x 5 cm, bên trong chứa 09 viên nén màu tím; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 7,5 x 4 cm, bên trong chứa 08 viên nén màu xanh; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 7,0 x 4 cm, bên trong chứa 05 viên nén màu hồng; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 7,0 x 4 cm, bên trong chứa 04 viên nén màu xanh; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 9,5 x 6 cm, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 7,0 x 4 cm, bên trong chứa chất màu trắng; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 3 x 3 cm, bên trong chứa chất màu trắng; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 3,0 x 2,7 cm, bên trong chứa chất màu trắng; 01 hộp da màu đen; 1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 nõ thủ tinh, 01 ống hút nhựa; 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng; 01 kẹp bằng kim loại; 01 Kéo bằng kim loại; 01 cân điện tử; số tiền 1.200.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tuấn thu giữ: 110 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 7 x 4 cm; 70 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 5 x 3,2 cm; 50 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 3 x 3 cm.

Tại bản kết luận giám định số 100/2020/GĐ-MT ngày 19/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- 47 viên nén tròn màu xanh có trong 01 túi nylon kí hiệu M1-1 được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng là 19,6404 gam (mười chín phẩy sáu bốn không bốn);

- 02 viên nén màu hồng có trong 01 túi nylon (kí hiệu M1-2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, Methamphetamin, Ketamin, có khối lượng là 0,7424 gam (không phẩy bảy bốn hai bốn);

- 40 viên nén màu tím có trong 01 túi nylon (Ký hiệu M1-3) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại MDMA; có khối lượng là 20,6867 gam (hai mươi phẩy sáu tám sáu bảy);

- Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon (kí hiệu M1-4 được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin; có khối lượng là 5,1572 gam (Năm phẩy một năm bảy hai);

- Chất bột màu trắng có trong 01 túi nylon (ký hiệu M1-5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamin; có khối lượng là 24,6197 gam (hai bốn phẩy sáu một chín bảy);

- 09 viên nén màu tím có trong 01 túi nylon (Ký hiệu M2-1) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại MDMA; có khối lượng là 4,6076 gam (Bốn phẩy sáu không bảy sáu);

- 05 viên nén màu hồng có trong 01 túi nylon (Ký hiệu M2-2) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại MDMA, Methamphetamin; có khối lượng là 1,9963 gam (một phẩy chín chín sáu ba);

- 08 viên nén màu xanh có trong 01 túi nylon (Ký hiệu M2-3) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại MDMA; có khối lượng là 3,3853 gam (ba phẩy ba tám năm ba);

- 04 viên nén màu xanh có trong 01 túi nylon (Ký hiệu M2-4) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại MDMA; có khối lượng là 1,7061 gam (Một phẩy bảy không sáu một);

- 02 viên nén màu hồng có trong 01 túi nylon (Ký hiệu M2-5) được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại MDMA, Methamphetamin; có khối lượng là 0,7936 gam (không phẩy bảy chín ba sáu);

- Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon (ký hiệu M2-6) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin; có khối lượng là 0,1756 gam (không phẩy một bảy năm sáu);

- Chất bột màu trắng có trong 01 túi nylon (ký hiệu M2-7) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamin; có khối lượng là 0,7897 gam (không phẩy bảy tám chín bảy);

- Chất bột màu trắng có trong 01 túi nylon (ký hiệu M2-8) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamin; có khối lượng là 0,4557 gam (không phẩy bốn năm năm bảy) [Bút lục 161-162].

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 84,7563 gam, trong đó có 50,0261 gam ma túy loại MDMA; 25,8651 gam ma túy loại Ketamin; 5,3328 gam ma túy loại Methamphetamin; 0,7424 gam ma túy loại MDMA, Methamphetamin, Ketamin và 2,7899 gam ma túy loại Methamphetamin, MDMA.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B và tại phiên tòa truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B giữ nguyên bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251, xử phạt bị cáo mức hình phạt 16 đến 17 năm tù; về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, gia đình bị cáo có công với cách mạng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Văn T đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 10/5/2020, Phạm Văn T và bạn tên Đ bàn bạc việc mua bán ma túy để bán kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ T đón xe taxi đến, thành phố M nhận ma túy từ người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch rồi đưa về phòng trọ chia nhỏ ra để bán. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T đã bán cho người tên B05 viên ma túy dạng thuốc lắc và 01 túi nylon chứa “nửa hộp năm” ma túy với giá 4.500.000 đồng; ngày 11/5/2020 bán cho người tên H 01 túi nylon chứa “nửa hộp năm” ma túy với giá 3.000.000 đồng. Sau đó T đưa lại cho Đ 7.500.000 đồng thì Đ trả tiền công cho T 1.200.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 13/5/2020, khi T đang ở phòng trọ tiếp tục phân nhỏ số ma túy còn lại để bán thì bị Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ được trong vụ án. Như vậy, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 10/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, thu lợi bất chính nhanh chóng, nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhiều lần. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Do bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho B và H nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đang là người có bệnh hiểm nghèo, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Đối với các đối tượng tên Đ, B, H và người đàn ông giao ma túy cho T tại thành phố M, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Lê Trúc P, quá trình điều tra xác định P không biết việc T mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý. P là đối tượng sử dụng chất ma túy, ngày 11/5/2020 P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và ngày 04/6/2020 bị Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh Th là quản lý nhà nghỉ Minh Khanh 2 thuộc khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh B, bà Th không biết việc T tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

[6] Xét thấy bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định là dược liệu nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy :

+ 01 bì thư ký hiệu vụ số 100 M1 (gồm từ M1-1 đến M1-5) ngày 13/5/2020 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS công an tỉnh B niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 bì thư ký hiệu vụ số 100 M2 (gồm từ M2-1 đến M2-8) ngày 13/5/2020 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS công an tỉnh B niêm phong, đóng dấu giáp lai;

+ 01 hộp da màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 kẹp kim loại; 01 kéo kim loại; 01 cân điện tử; 110 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 7 x 4 cm; 70 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 5 x 3,2 cm; 50 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 3 x 3 cm

- Các vật chứng sau đây có liên quan hành vi phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 1.200.000 đồng thu của Phạm Văn T

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0000194 quyển số 0004 ngày 07/6/2021 giữa Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh B

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2020

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư ký hiệu vụ số 100 M1 (gồm từ M1-1 đến M1-5) ngày 13/5/2020 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS công an tỉnh Bnhiêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 bì thư ký hiệu vụ số 100 M2 (gồm từ M2-1 đến M2-8) ngày 13/5/2020 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng KTHS công an tỉnh Bnhiêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 hộp da màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 kẹp kim loại; 01 kéo kim loại; 01 cân điện tử; 110 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 7 x 4 cm; 70 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 5 x 3,2 cm; 50 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 3 x 3 cm

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 1.200.000 đồng thu của Phạm Văn T

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh B;
- CQĐT, PV06 Công an tỉnh B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh B;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Thảo

